TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Q** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 32/2019/HSST
Ngày 29/8/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q, TỈNH SƠN LA
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bàn Văn Hoàng

- Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Điêu Chính Thuận - Bí thư huyện Đoàn Q;

- Bà Cầm Thị Hồng Thanh - Hiệu trưởng trường THCS xã Mường Giàng, huyện Q;

- Thư ký phiên toà: Bà Cầm Thị Thanh Huyền - Thư ký Toà án nhân dân huyện Q, tỉnh Sơn La.

- Đại diện VKSND huyện Q, tỉnh Sơn La tham gia phiên toà: Ông Lừ Văn Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Nhai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 35/2019/HSST ngày 23 tháng 7 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2019/QĐXXST - HS ngày 19 tháng 8 năm 2019 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Bạc Cầm H**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 05/9/2002; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Bản H, xã C, huyện Q, tỉnh Sơn La; Dân tộc; Thái; Quốc tịch; Việt Nam; Tôn giáo; Không. Đảng phái, đoàn thể: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; con ông: Bạc Cầm T, con bà Bạc Thị B; Bị cáo chưa có vợ con;

Tiền sự; Tiền án: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/4/2019 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

* Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Bạc Cầm H; bà Bạc Thị B, sinh năm 1977; trú tại; Bản H, xã C, huyện Q, tỉnh Sơn La, có mặt

* Luật sư: Ông Đàm Mạnh Hùng - Đoàn luật sư tỉnh Sơn La - Bảo vệ quyền lợi cho bị cáo Bạc Cầm H, có mặt.

2/ Họ và tên: **Lò Văn T;** tên gọi khác: Không; sinh ngày 26/11/2002; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Bản K, xã C, huyện Q, tỉnh Sơn La; Dân tộc; Thái; Quốc tịch; Việt Nam; Tôn giáo; Không. Đảng phái, đoàn thể: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; con ông: Hà Văn T, con bà Lò Thị H; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền sự; Tiền án; Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/4/2019 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

* Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Lò Văn T; Chị Lò Thị H, sinh năm 1984; trú tại; Bản K, xã C, huyện Q, tỉnh Sơn La, có mặt

* Luật sư: Ông Nguyễn Bá Linh - Đoàn luật sư tỉnh Sơn La - Bảo vệ quyền lợi cho bị cáo Lò Văn T, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 45 phút ngày 04/4/2019 tại khu vực bản C, xã C, huyện Q Công an huyện Q đã lập biên bản bắt quả tang đối với Bạc Cầm H; Lò Văn T về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ: - 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa đựng chất bột, cục màu trắng nghi là heroine và 02 viên dạng nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp;

- 01 chiếc xe máy nhãn hiệu VINASIAM TAIWAN loại super Dream;

Ngày 05/4/2019 Cơ quan điều tra Công an huyện Q phối hợp với phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La tiến hành bóc mở niêm phong, xác định khối lượng lấy mẫu gửi giám định. Cân chất cục bột màu trắng thu giữ của H và T, có khối lượng 0,05 gam, lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định ký hiệu A1,và 02 viên màu hồng dạng nén màu hồng có khối lượng là 0,23 gam lấy toàn bộ gửi giám định ký hiệu A2

- Tại bản kết luận giám định số: 737/KL - MT ngày 08/4/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận " **Mẫu gửi giám định ký hiệu A1 là ma túy, loại Heroine; tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,05 gam và mẫu gửi giám định ký hiệu A2 là ma túy; loại Methamphetamine tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,23 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ được là 0,05 gam, loại Heroine và 0,23 gam loại Methamphetamine"**. Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận: Do nghiện ma túy, nên H nảy sinh ý định rủ T đi tìm mua ma túy về sử dụng, H đi đến chỗ Toàn *nói "Mình góp tiền với nhau đi mua ma túy về dùng đi*", T đồng ý rồi cùng góp tiền với nhau được 150.000đ tiền góp

T cất giữ, rồi lấy xe máy của Toàn chở H ra khu vực bản T, xã T, huyện T để tìm mua ma túy, đến bản T, xã T, H và T gặp một người đàn ông (*H, T không quen biết*) đứng ở cạnh đường, H nói với T "*Đi hỏi thằng kia xem có ma túy không*" T điều khiển xe máy đi đến chỗ người đàn ông đó, T hỏi người đó "*Anh có hàng không (ý hỏi có ma túy bán không)*" người đó nói "*có, mày mua bao nhiêu*" T nói "*cho em một lít rưỡi (là 150.000đ)"* người đó nói "*chờ một lát*" rồi đi vào trong bản khoảng 10 phút sau người đó quay lại chỗ H và T đợi, rồi đưa cho T một gói ma túy được gói băng nilon màu trắng, T nhận gói ma túy và lấy tiền 150.000đ trả cho người đó; Sau khi mua được ma túy T đưa cho H cầm cất giữ ở tay phải, T điều khiển xe máy chở H về xã C. Trên đường về đến bản C, xã C, huyện Q thì bị Công an huyện Q phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng.

Tại bản cáo trạng số: 34/CT - VKSQN ngày 22/7/2019 của Viện kiểm sát nhân huyện Q, tỉnh Sơn La đã truy tố đối với các bị cáo Bạc Cầm H, Lò Văn T về tội: Tàng trữ trái phép chất ma tuý theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên phát biểu luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Bạc Cầm H; Lò Văn T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma tuý; Đề nghị Hội đồng xét xử; Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Điều 91, 98, 101và Điều 58 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Bạc Cầm H từ 08 (tám) đến 12 (mười hai) tháng tù

- Xử phạt bị cáo Lò Văn T từ 08 (tám) đến 12 (mười hai) tháng tù. Không phạt tiền đối với các bị cáo.

Vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS.

Tiêu hủy 01 phong còn nguyên niêm phong bên ngoài ghi: Vật chứng lưu kho vụ Bạc Cầm H + Lò Văn T Tàng trữ trái phép chất ma túy gồm 02 mảnh nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở.

Luật sư bào chữa bảo vệ quyền lợi cho các bị cáo Bạc Cầm H và Lò Văn T tại phiên toà đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nhân thân của các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự và điều kiện, hoàn cảnh dẫn đến hành vi phạm tội của các bị cáo để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo được hưởng lượng khoan hồng theo quy định tại khoản 1 Điều 51 và các Điều 91, 98 và Điều 101 của Bộ luật hình sự. Đề nghị HĐXX xử phạt các bị cáo với mức án từ 08 (tám) đến 09 (chín) tháng tù, các bị cáo H và T là người chưa thành niên nên không phạt hình phạt bổ sung và chủ yếu là nhằm giáo dục, giúp đỡ các bị cáo sửa chữa những sai lầm. Toà án có thể quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, để tạo cơ hội cho các bị cáo cải tạo tốt sớm trở về với gia đình, xã hội.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ, đã đ-ợc thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Q, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa về thời gian, địa điểm và diễn biến sự việc phù hợp với các căn cứ khác: Biên bản bắt người phạm tội quả tang và vật chứng thu giữ. Kết luận giám định " **Khối lượng chất ma túy, loại Heroine thu giữ là 0,05 gam và 02 viên dạng nén màu hồng, là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,23 gam"**. Tổng trọng 02 chất ma túy là 0,28 gam. Các bị cáo khai mục đích mua để sử dụng cho bản thân.

[3] Như vậy: Có đủ căn cứ kết luận: Hồi 21 giờ 45 phút ngày 04/4/2019 tại khu vực bản C, xã C, huyện Q, Công an huyện Q đã lập biên bản bắt quả tang đối với Bạc Cầm H; sinh ngày 05/9/2002; trú tại bản H, xã C, huyện Q và Lò Văn T; sinh ngày 26/11/2002; trú tại bản K, xã C, huyện Q về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

[4] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng; hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo Bạc Cầm H và Lò Văn T là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm chế độ quản lý các chất ma tuý của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, tính mạng, sức khỏe con người và sự phát triển bình thường của nòi giống dân tộc và làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương. Các bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua, sử dụng chất ma tuý là vi phạm pháp luật nhưng vì nhu cầu sử dụng của bản thân, các bị cáo cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã phạm vào tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, quy định mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm tù. Do vậy; các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật, nhằm cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo, để bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật, để răn đe, phòng ngừa và thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma tuý nói chung tại địa phương hiện nay.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Trong vụ án này bị cáo H là chủ mưu, khởi sướng rủ rê bị cáo T và là người đưa tiền cho bị cáo T mua ma túy. Do vậy; Khi lên mức phạt tù cũng cần xem xét mức phạt tù phải cao hơn so với bị cáo T.

[7] Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 249 BLHS. Qua xác minh, các bị cáo hiện nay đang sống phụ thuộc vào gia đình và làm nghề lao động tự do, không có tài sản riêng có giá trị, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về nguồn gốc ma túy: Các bị cáo H, T khai là mua với 01 người đàn ông ở bản T, xã T, huyện T; nhưng H, T không biết họ tên và địa chỉ cụ thể. Nên Cơ quan điều tra Công an huyện Q không có cơ sở điều tra xác minh. Do đó buộc các bị cáo Bạc Cầm H, Lò Văn T phải chịu trách nhiệm toàn bộ số Heroine và Methamphetamine thu giữ nêu trên.

Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu VINASIAM TAIWAN loại super Dream, BKS 26F5. 5972 bị cáo H, T sử dụng đi mua ma túy. Quá trình điều tra xác định chiếc xe máy trên thuộc quyền sở hữu của Lò Văn T, việc bị cáo Toàn sử dụng xe máy đi mua ma túy cùng H, anh T không biết. Nên Cơ quan điều tra Công an huyện Q đã trả lại chiếc xe máy cho anh Lò Văn T quản lý sử dụng là có căn cứ.

[9] Về vật chứng vụ án: Tiêu hủy 01 phong còn nguyên niêm phong bên ngoài ghi: Vật chứng lưu kho vụ Bạc Cầm H + Lò Văn T Tàng trữ trái phép chất ma túy gồm 02 mảnh nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở, theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1/ Tuyên bố bị cáo Bạc Cầm H; Lò Văn T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma tuý.

* Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Điều 91, 98, 101và Điều 58 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Bạc Cầm H 10 (Mười) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 04/4/2019

- Xử phạt bị cáo Lò Văn T 08 (Tám) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 04/4/2019.

Miễn hình phạt bổ sung - phạt tiền đối với các bị cáo.

2/ Vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên tiêu hủy: 01 phong còn nguyên niêm phong bên ngoài ghi: Vật chứng lưu kho vụ Bạc Cầm H + Lò Văn T Tàng trữ trái phép chất ma túy gồm 02 mảnh nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở.

(Theo biên bản bàn giao vật chứng số: 37/2019 ngày 25/7/2019 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q).

3/ Về án phí: Áp dụng điều 135 BLTTHS và Điều 21, 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án - Buộc các bị cáo Bạc Cầm H; Lò Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bcác bị cáo và luật sư có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 29/8/2019;

Nơi nhận:
- TA ND Tỉnh
- VKSND (02)
- Công an (02)
- THA hình sự
- THA dân sự
- UBND xã C
- Các bị cáo
- Luật sư
- L- u án văn
- L- u hồ sơ.

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Bàn Văn Hoàng